

Số: **369/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: Ông **Trần Lý T**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: xã B, huyện C, Tp.HCM;

2. Người yêu cầu: Bà **Ngô Thị C**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Nhà không số tổ 4, ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Tp.HCM;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 112/KH, quyển số 01/2005, do UBND xã B, huyện C, Tp.HCM cấp ngày 20/6/2005, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C xác nhận có 02 con chung tên Trần Lý Bích N, sinh ngày: 21/12/2004 và Trần Lý N T, sinh ngày: 15/01/2008. Hiện cả 02 trẻ N và trẻ T đang sống cùng ông T. Sau khi ly hôn bà C đồng ý giao 02 trẻ N và trẻ T cho ông T nuôi dưỡng và hàng tháng bà C cấp dưỡng mỗi trẻ 800.000 đồng/ 1 tháng. Tổng 02 trẻ là 1.600.000 đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 tây hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 30/7/2020.

Trường hợp bà Ngô Thị C không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì ông T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C

chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Ngô Thị C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C cùng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T và bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0079278 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T và bà C đã nộp đầy đủ án phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 112/KH, quyển số 01/2005, do UBND xã B, huyện C, Tp.HCM cấp ngày 20/6/2005, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C xác nhận có 02 con chung tên Trần Lý Bích N, sinh ngày: 21/12/2004 và Trần Lý N T, sinh ngày: 15/01/2008. Hiện cả 02 trẻ N và trẻ T đang sống cùng ông T. Sau khi ly hôn bà C đồng ý giao 02 trẻ N và trẻ T cho ông T nuôi dưỡng và hàng tháng bà C cấp dưỡng mỗi trẻ 800.000 đồng/ 1 tháng. Tổng 02 trẻ là 1.600.000 đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 tây hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 30/7/2020.

Trường hợp bà Ngô Thị C không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì ông T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C

chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Ngô Thị C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Lý T và bà Ngô Thị C cùng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông T và bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0079278 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T và bà C đã nộp đầy đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND H. Bình Chánh.
- Chi cục THADS H. Bình Chánh.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Vân Hương